

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 43 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai và Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung, cập nhật kết quả đánh giá thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025 và đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh Đồng Nai và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Huy động, phân bổ, khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển kinh tế hàng không, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới và tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy vai trò trung tâm vùng Đông Nam Bộ, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới. Xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh

1. Các chỉ tiêu kinh tế (8 chỉ tiêu):

a) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10 - 12%/năm. Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) đạt trên 1.200.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 250 triệu đồng;

b) Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Công nghiệp - Xây dựng 60 - 64%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 5 - 7%; Thương mại - Dịch vụ 25 - 28%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5 - 6%;

c) Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%;

d) Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân 10 - 12%/năm;

đ) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 30 - 35% GRDP;

e) Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 là 36.000 doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội (19 chỉ tiêu):

a) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78;

b) Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,6 triệu lao động; tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 15 - 16%, Công nghiệp - Xây dựng 48 - 49%, Dịch vụ 36 - 37%;

c) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%;

d) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm;

đ) Đến năm 2030, đạt 13 - 15 bác sĩ và 32 giường bệnh/vạn dân;

e) Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%;

g) Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt từ 80% trở lên;

h) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) mức giảm từ 1 - 1,5 điểm %/năm;

i) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm;

k) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%;

l) Đến năm 2030, phấn đấu đạt tỷ lệ 70% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại;

m) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 55%;

n) Giai đoạn 2025 - 2030, hoàn thành 65.000 căn nhà ở xã hội trở lên.

3. Các chỉ tiêu về môi trường (6 chỉ tiêu):

a) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%;

b) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97% đối với đô thị và đạt 90% đối với nông thôn;

c) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%;

d) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 50%.

4. Các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (4 chỉ tiêu):

a) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững chủ quyền biên giới;

b) Bảo đảm an ninh quốc gia; phấn đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội hằng năm; xây dựng 50% xã, phường không có ma túy.

Điều 3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Các nhiệm vụ đột phá:

a) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tính hành động cao và khát vọng cống hiến, có uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số;

b) Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại, kết nối nội tỉnh, vùng và liên vùng; hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật (gồm: hạ tầng logistics, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng khu công nghiệp xanh - sinh thái, thực hiện mục tiêu giảm phát thải cacbon,...). Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục,...) gắn với định hướng bố trí không gian ngầm, giao thông công cộng thông minh;

c) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong 05 năm 2026 - 2030:

a) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức làm động lực chủ yếu.

- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh:

+ Đẩy mạnh chuyển mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang tăng trưởng chiều sâu; tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tăng chi cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải thấp, gia tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

+ Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ mới. Đầu tư, phát triển mới các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; khuyến khích chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu theo hướng sinh thái xanh. Phối hợp triển khai xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân tại tỉnh.

+ Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; phát triển dịch vụ thương mại, vận tải, logistics, du lịch, nghỉ dưỡng và các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Đầu tư phát triển các trung tâm thương mại lớn; thành lập Khu thương mại tự do tại Long Thành. Phát triển chợ đầu mối nông sản, hệ thống kho thương mại gắn với các khu, cụm công nghiệp, cảng, sân bay, cửa khẩu, vùng biên giới. Tăng cường phối hợp quản lý thương mại với các tỉnh biên giới Vương quốc Campuchia. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm soát, bình ổn thị trường trong tỉnh.

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm; phát triển các cụm liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Ứng dụng hiệu quả những thành tựu mới nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo bứt phá về năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hiện đại hóa ngành công nghiệp của tỉnh trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh và công nghệ xanh. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hàng không, công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và công nghệ thông tin.

+ Cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khai thác hiệu quả các dịch vụ từ hoạt động Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sản xuất công nghiệp và vận chuyển hành khách.

+ Tiếp tục đầu tư phát triển Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, các cảng cạn ICD. Phát triển các trung tâm logistics, trung tâm thương mại vùng biên giới, vùng du lịch theo quy hoạch được duyệt. Ưu tiên phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ số, bưu chính.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng đô thị; phối hợp phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; kết nối hệ thống giao thông đồng bộ giữa các khu công nghiệp, cảng hàng không, cửa khẩu, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức rà soát, lập và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành bảo đảm hài hòa. Quy hoạch đô thị gắn với phát triển hệ thống giao thông công cộng làm chủ đạo.

+ Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại theo hướng nông nghiệp sinh thái và nông dân văn minh. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt 02 con số:

+ Tạo lập môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch để hỗ trợ sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, khai thác tiềm năng, sức sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh và tinh thần yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, lòng tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến.

+ Định hướng phát triển các doanh nghiệp Nhà nước có vai trò dẫn dắt và năng lực cạnh tranh quốc tế trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ, chuyển đổi số, tài chính, nông nghiệp và viễn thông. Tăng cường cơ chế giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chiến lược.

+ Chú trọng nâng cao năng lực và quy mô doanh nghiệp địa phương. Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khuyến khích các loại hình hợp tác xã phát triển lớn mạnh. Ưu tiên phát triển kinh tế tập thể gắn với nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

+ Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng; thúc đẩy liên kết, chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh:

+ Chủ động thúc đẩy nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối các hoạt động liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, hiện đại. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác, các nước trong khu vực và quốc tế nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng. Phát triển kinh tế tập trung vào các đô thị trọng điểm, các trục động lực và các vùng không gian mới để tạo động lực lan tỏa.

+ Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng hợp tác công - tư trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước,

phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

+ Xây dựng thể chế, phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình giao thông để phát huy tính chủ động trong huy động mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn để giải ngân nhanh đối với các dự án đầu tư phát triển.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch:

+ Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại. Khai thác hiệu quả chợ đầu mối và khu vực nông sản gắn với chuỗi tiêu thụ trong và ngoài nước. Phát triển các khu nông nghiệp chất lượng cao, khu trồng trọt và khu vực chăn nuôi với quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại, đảm bảo môi trường.

+ Đầu tư hạ tầng thủy lợi, nhất là các công trình thủy lợi, hồ chứa nước trọng yếu trên địa bàn tỉnh. Phát triển các vùng chuyên canh với các loại cây trồng có giá trị thương phẩm cao, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng từng vùng. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản gắn với chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, đảm bảo an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn xuất khẩu.

+ Phát huy thế mạnh về vị trí địa lý và quỹ đất, xây dựng tỉnh trở thành trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường sinh thái.

b) Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ làm nền tảng cho các ngành công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, robot và chip bán dẫn. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung nhằm nâng cao năng lực công nghệ. Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ, ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư tài chính và phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, thúc đẩy xã hội hóa

đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học, công nghệ, khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ.

- Xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển bền vững:

+ Phát triển kinh tế số với trọng tâm là thương mại điện tử, hạ tầng thanh toán và logistics; chú trọng đào tạo nhân lực, phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng môi trường làm việc số trong cơ quan Nhà nước.

+ Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực; xây dựng kho dữ liệu tổng hợp kết nối, chia sẻ, phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử. Nâng cao năng lực thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, dự báo và quản trị phát triển. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng thông qua giám sát, cảnh báo, kiểm tra, tập huấn, diễn tập thường xuyên.

+ Tiếp tục đầu tư, phát triển mô hình Trung tâm điều hành thông minh (IOC) từ tỉnh đến xã, phường; từng bước hình thành từ 01 đến 02 mô hình bản sao số cho đô thị, xã, phường góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu:

+ Quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất sát thực tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhất là đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phân loại, thu gom rác thải tại nguồn; hoàn thiện hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đổi mới công nghệ xử lý chất thải, khuyến khích đầu tư dịch vụ bảo vệ, tái tạo môi trường, dán nhãn sinh thái và sử dụng năng lượng hiệu quả.

+ Bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gắn với xây dựng ngành lâm nghiệp hiện đại, bền vững. Thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí cacbon, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, nâng cao năng lực dự báo, quản lý rủi ro và ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Huy động nguồn lực xã hội, tăng cường đầu tư ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, góp phần phát triển bền vững.

d) Phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục tương xứng với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

- Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch ngang tầm với phát triển kinh tế:

+ Xây dựng và phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nhân văn, khát vọng vươn lên. Triển khai hiệu quả “Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035”, tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

+ Quy hoạch, xây dựng đồng bộ thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; đầu tư các công trình hiện đại, đủ điều kiện tổ chức sự kiện cấp khu vực và quốc tế. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể thao học đường; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nâng cao thành tích thể thao ở các môn thể mạnh của tỉnh.

+ Thu hẹp chênh lệch hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản vật thể và phi vật thể. Đầu tư trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, gắn kết khai thác giá trị văn hóa với phát triển du lịch. Tăng cường xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, ngăn chặn sự xuống cấp đạo đức xã hội, phòng chống sản phẩm văn hóa độc hại.

+ Phát huy tài năng văn nghệ sĩ, nghệ nhân, đội ngũ trí thức, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số; có chính sách khuyến khích sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, đào tạo thế hệ kế cận. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân.

+ Phát triển công nghiệp văn hóa, sản phẩm dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch chất lượng cao; đẩy mạnh hợp tác, giao lưu văn hóa, ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh Đồng Nai trong và ngoài nước. Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá văn hóa, du lịch, gia tăng khả năng tiếp cận cho người dân và du khách.

+ Phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung hình thành các cụm, điểm du lịch trọng điểm như: Hồ Trị An, Núi Chứa Chan, Núi Bà Rá, Sóc Bom Bo, Chiến khu Đ, Căn cứ Tà Thiết, Vườn quốc gia Bù Gia Mập, v.v... Nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng quốc tế khu vực Cảng hàng không quốc tế Long Thành; mở rộng liên kết tuyến du lịch liên vùng; xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân:

+ Thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giảm nghèo, các chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã

hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; các đối tượng yếu thế được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, tạo việc làm bền vững. Tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp.

+ Tăng cường công tác vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”; đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc. Quan tâm tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 phù hợp với tình hình của tỉnh Đồng Nai; thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

+ Thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động. Mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phát triển, nâng cao hiệu quả các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, môi trường, trợ giúp xã hội, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

+ Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn 2026 - 2030. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong các quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

+ Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế.

+ Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách Nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công. Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên theo quy định của Nhà nước. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe cho người dân.

+ Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

+ Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện trong ngành y tế. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

+ Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm khu vực và quốc tế.

- Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế:

+ Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

+ Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, lý tưởng với trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh,...Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo, hình thành môi trường học tập thông minh, học tập suốt đời.

+ Quy hoạch mạng lưới trường học từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, nhất là các trường vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

+ Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo. Khuyến khích đầu tư xây dựng các trường chất lượng cao ở các cấp học, bậc học, các cơ sở giáo dục giảng dạy chương trình quốc tế. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng; tăng cường giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện; đảm bảo điều kiện tổ chức dạy và học 02 buổi/ngày ở cấp học phổ thông và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi theo quy định.

+ Xây dựng đội ngũ trí thức mang tầm chiến lược phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo lực lượng lao động phù hợp với những ngành nghề mới; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tổ chức tốt các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm. Đào tạo, bồi dưỡng, cung ứng nguồn lao động có trình độ, kỹ năng, tư duy và phương pháp làm việc khoa học đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

+ Thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực quản lý và giáo dục, phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng; tập trung nguồn lực xây dựng Trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại, chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế. Mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

e) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới:

+ Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với “thế trận an ninh nhân dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, quốc phòng, an ninh với kinh tế.

+ Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch quân sự, quốc phòng theo lộ trình. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã đáp ứng tiêu chí và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Tập trung đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, các chốt dân quân thường trực biên giới, thao trường huấn luyện; tiếp tục xây dựng căn cứ hậu cần, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp xã phù hợp quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh. Xây dựng, sửa chữa nhà làm việc, nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ; đảm bảo nguồn điện, nước và xây dựng tầng dày các điểm dân cư khu vực biên giới. Đảm bảo chính sách hậu phương quân đội.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Nâng cao nhận thức của Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia, an ninh biên giới trong tình hình mới.

+ Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn; tích cực tham gia thực hiện công tác dân vận, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở các nguy cơ, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chỉ đạo thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm. Xây dựng tiềm lực, sẵn sàng huy động cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác thực thi pháp luật và quản lý, bảo vệ biên giới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận song phương; phối hợp tuần tra, xử lý các vấn đề quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đấu tranh có hiệu quả với các hành vi xâm hại đến chủ quyền biên giới quốc gia.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

+ Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, chủ động trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia. Phối hợp bảo vệ an toàn tuyệt đối địa bàn, các mục tiêu trọng yếu của tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác đối ngoại biên giới với Vương quốc Campuchia, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển. Thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh biên giới, nông thôn, đô thị, công nhân, tôn giáo; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống.

+ Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và vận hành Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu Kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tập trung tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, không để tội phạm lập băng nhóm, tội phạm có tổ chức

hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

+ Tập trung xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

+ Triển khai các đề án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an ninh mạng. Ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động xâm nhập hệ thống mạng thông tin nội bộ của các cơ quan, đơn vị, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ dữ liệu hệ thống. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh trong tình hình mới.

f) Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

+ Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của hệ thống chính trị theo quy định. Phát huy vai trò chức năng, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, kiến tạo, phát triển; áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm; tiếp tục thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn.

+ Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cung cấp dữ liệu mở phục vụ chỉ đạo, điều hành và khai thác, sử dụng. Tiếp tục triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

+ Củng cố quan hệ hữu nghị với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào; vận động kiều bào Đồng Nai hướng về quê hương đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị làm công tác đối ngoại của tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp.

+ Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực; tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường, thu hút vốn, công nghệ, tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *me*

Nơi nhận: *Phun*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



Tôn Ngọc Hạnh

UNIVERSITY